

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ ĐỨC CƠ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:1108/QĐ - UBND

Đức Cơ, ngày 22 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2025 cho các đơn vị dự toán

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỨC CƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính-ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Đức Cơ về việc phân bổ bổ sung dự toán chi ngân sách xã Đức Cơ năm 2025;

Căn cứ Thông báo số 52-TB/ĐU ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Đảng ủy xã Đức Cơ về việc thông báo kết luận các tờ trình của Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã;

Căn cứ Quyết định số 751/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Đức Cơ về việc bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2025 cho các đơn vị;

Căn cứ Quyết định số 751a/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Đức Cơ về việc bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2025 cho các đơn vị;

Căn cứ Quyết định số 751b/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Đức Cơ về việc bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2025 cho các đơn vị;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2025 cho các đơn vị dự toán với tổng số tiền 1.621.143.673 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm hai mươi một triệu, một trăm bốn mươi ba ngàn, sáu trăm bảy mươi ba đồng), cụ thể:

- Bổ sung dự toán chi ngân sách từ nguồn kinh phí tiền lương và các khoản chưa phân bổ để thực hiện kinh phí tiền lương và các khoản chế độ: 1.279.387.200 đồng.

- Bổ sung dự toán chi ngân sách từ nguồn chuyển nguồn ngân sách: 220.350.072 đồng.

- Bổ sung dự toán chi ngân sách từ nguồn kết dư ngân sách: 41.662.121 đồng
 - Bổ sung dự toán chi ngân sách từ nguồn dự phòng ngân sách: 79.744.280 đồng.
- (Cụ thể theo biểu mẫu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Căn cứ nhiệm vụ chi được giao, thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm về dự toán của đơn vị mình. Đảm bảo các khoản chi theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế và thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Kho bạc Nhà nước khu vực XV- Phòng giao dịch số 12;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tuyên

PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CHO CÁC ĐƠN VỊ DỰ TOÁN
(Kèm theo Quyết định số 1108/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2025)

Đơn vị tính: Đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH	1.621.143.673	
A	Từ nguồn tiền lương và các khoản chưa phân bổ	1.279.387.200	
I	Kinh phí thực hiện tự chủ	1.279.387.200	
1	Trường THCS Quang Trung xã Đức Cơ (Khoản 073)	157.372.890	
-	Kinh phí tiền lương và các khoản chế độ	157.372.890	
2	Trường Mầm non Hòa Mi xã Đức Cơ (Khoản 071)	181.043.150	
-	Kinh phí tiền lương và các khoản chế độ	181.043.150	
3	Trường TH Nguyễn Văn Trỗi xã Đức Cơ (Khoản 072)	236.827.275	
-	Kinh phí tiền lương và các khoản chế độ	236.827.275	
4	Trường TH Kim Đồng xã Đức Cơ (Khoản 072)	704.143.885	
-	Kinh phí tiền lương và các khoản chế độ	704.143.885	
B	Từ nguồn chuyển nguồn ngân sách	220.350.072	
I	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
II	Kinh phí không thực hiện tự chủ	220.350.072	
1	Trường TH Lê Văn Tám xã Đức Cơ (Khoản 072)	7.000.000	
-	Kinh phí làm sổ học bạ cấp tiểu học	7.000.000	
2	Phòng Kinh tế xã Đức Cơ (khoản 282)	9.000.000	
-	Kinh phí quản lý bảo vệ rừng hương	9.000.000	
3	Phòng Kinh tế xã Đức Cơ (khoản 341)	52.098.352	
-	Hỗ trợ kinh phí làm sạch, làm giàu dữ liệu đất đai	52.098.352	
4	Phòng Văn hóa – Xã hội xã Đức Cơ (khoản 341)	116.890.000	
-	Kinh phí khen thưởng	116.890.000	
5	Phòng Văn hóa – Xã hội xã Đức Cơ (khoản 398)	26.400.000	
-	Kinh phí chi chính sách và hoạt động phục vụ các đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khác (chi tặng quà cho nhân dân ngày lễ 02/9/2025)	26.400.000	
6	Văn phòng HĐND và UBND xã Đức Cơ (khoản 011)	8.961.720	

hoachue

-	Kinh phí tổ chức chào mừng ngày 22/12/2025	8.961.720	
C	Từ nguồn dự phòng ngân sách	79.744.280	
I	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
II	Kinh phí không thực hiện tự chủ	79.744.280	
1	Văn phòng HĐND và UBND xã Đức Cơ (khoản 011)	61.762.280	
-	Kinh phí chế độ chính sách công dân trong thời gian thực hiện khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự	14.760.000	
-	Kinh phí trực sẵn sàng chiến đấu	35.964.000	
-	Kinh phí tổ chức chào mừng ngày 22/12/2025	11.038.280	
2	Phòng Kinh tế xã Đức Cơ (khoản 341)	17.982.000	
-	Kinh phí kiểm tra, xác minh kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo	10.982.000	
-	Kinh phí xử lý heo chết (chi trả tiền công thuê đào hố chôn, thuốc, vôi, thù lao...)	7.000.000	
D	Từ nguồn kết dư ngân sách	41.662.121	
I	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
II	Kinh phí không thực hiện tự chủ	41.662.121	
-	Văn phòng HĐND và UBND xã Đức Cơ (khoản 041)	41.662.121	
+	Kinh phí đảm bảo điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT cơ sở	28.000.000	
+	Kinh phí hỗ trợ người tham gia lực lượng bảo vệ ANTT cơ sở khi thực hiện nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 6h sáng ngày hôm sau	13.662.121	

hachuc